



NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA QUY CHẾ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHI TRIỂN KHAI KRX





ĐIỂM KHÁC BIỆT THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ





ĐIỂM KHÁC BIỆT THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

1. Mở tài khoản và giao dịch

2. Bảng giá

3. Quy định lệnh giao dịch

- 3.1. Lệnh ATO/ATC
- 3.2. Lệnh sửa
- 3.3. Lệnh Thị trường - Sàn HSX
- 3.4. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch - Sàn HSX

4. Giao dịch lô lẻ

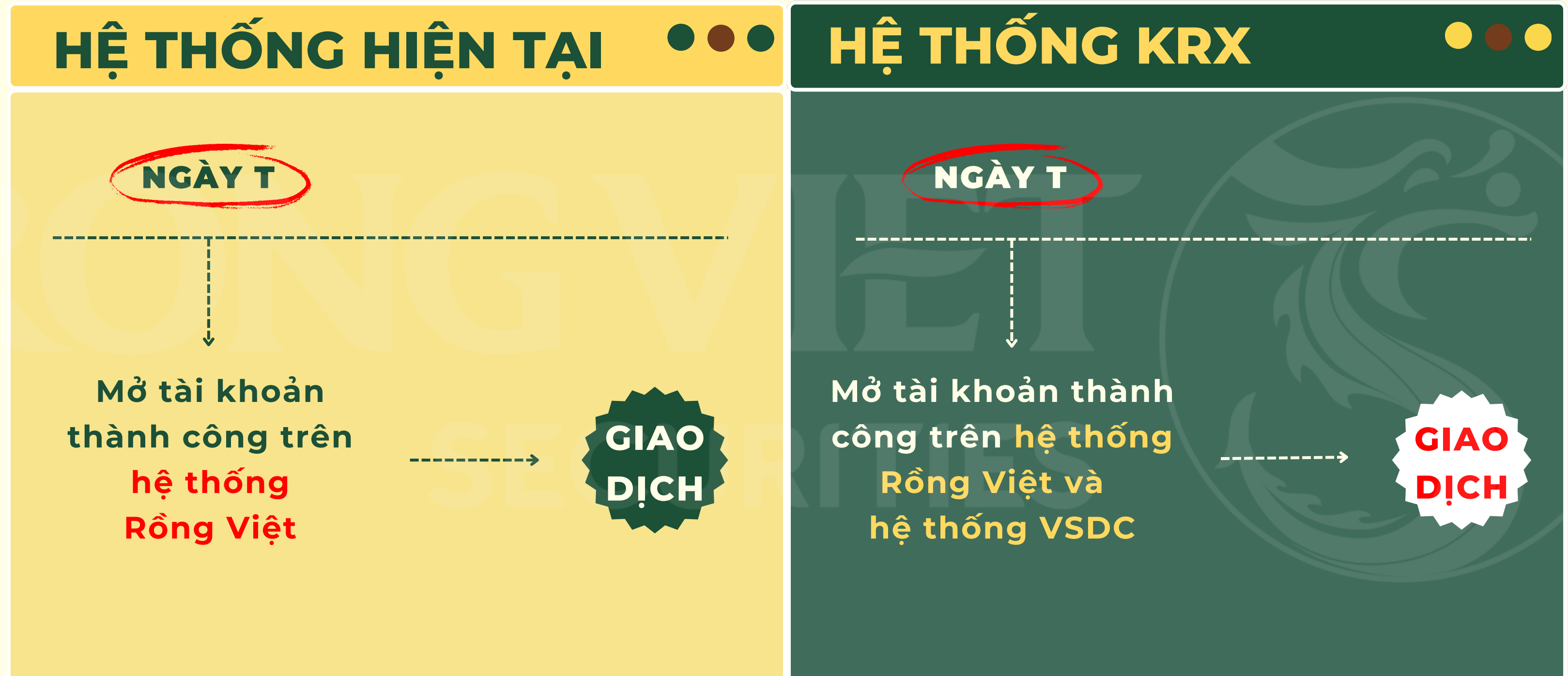
5. Giao dịch thỏa thuận

6. Quy định xác định current room của NĐTNN



1 MỞ TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH

1.1. MỞ TÀI KHOẢN



1 MỞ TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH

1.2. THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH



2 BẢNG GIÁ

HỆ THỐNG HIỆN TẠI ●●●

1. Hiện thị:

- Ba mức giá chào mua, chào bán tốt nhất của từng loại chứng khoán.
- Kèm theo khối lượng đặt mua, đặt bán tương ứng với các mức giá đó.

2. Lệnh ATO/ATC **hiển thị giá "ATO"/"ATC"**.

HỆ THỐNG KRX ●●●

1. Hiện thị:

- Ba mức giá dư mua, dư bán tốt nhất **còn lại sau dự kiến khớp** của từng loại chứng khoán.
- Kèm theo Khối lượng tương ứng với từng mức giá dư mua, dư bán đó.

2. Lệnh ATO/ATC **hiển thị mức giá xác định**; theo đó, thị trường có dư mua/dư bán của các loại lệnh:

• **Chỉ có Lệnh ATO/ATC**, hiển thị:
→ Giá dự kiến khớp.
→ Nếu không có giá dự kiến → Giá khớp gần nhất hoặc giá tham chiếu.

• **Lệnh giới hạn (LO)**, hiển thị:
→ Giá dư mua cao nhất + 1 đơn vị yết giá ($\leq$ giá trần).
→ Giá dư bán thấp nhất - 1 đơn vị yết giá ($\geq$ giá sàn).



Hướng dẫn chi tiết về lệnh ATO/ATC

3 QUY ĐỊNH LỆNH GIAO DỊCH

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

1. Bảng giá hiển thị giá ATO/ATC.
2. Lệnh ATO/ATC **được ưu tiên** trước lệnh LO khi so khớp lệnh.
3. Sàn HNX: **tự động hủy lệnh** ATC không khớp.

HỆ THỐNG KRX

1. Bảng giá **không hiển thị** giá ATO/ATC mà **hiển thị mức giá xác định**.
2. Lệnh ATO/ATC **không được ưu tiên** trước lệnh LO khi so khớp lệnh.
3. Sàn HNX: **không tự động hủy lệnh** ATC không khớp.

3.1. LỆNH ATO/ ATC

3 QUY ĐỊNH LỆNH GIAO DỊCH

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

- Sàn HNX: Được đồng thời sửa giá và khối lượng trong cùng một lần sửa.
- Sàn HSX: Có thể hủy lệnh cũ và đặt lại lệnh mới.

- Lệnh MP (Market Price).

HỆ THỐNG KRX

Sàn HNX & Sàn HSX:

- **Không đồng thời** sửa giá và khối lượng trong cùng một lần sửa.
- Thứ tự ưu tiên khi Sửa lệnh:
 - Sửa giá/Tăng khối lượng: Thay đổi thứ tự ưu tiên lệnh, tính lại từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống.
 - Giảm khối lượng: Giữ nguyên thứ tự ưu tiên lệnh.

• Lệnh MTL (Market To Limit)

Nếu khớp 1 phần → Còn lại chuyển thành lệnh LO, giá đặt lệnh bằng:

Giá khớp lệnh gần nhất + 1 tick size --> Lệnh mua

Giá khớp lệnh gần nhất - 1 tick size --> Lệnh bán

**3.2.
LỆNH
SỬA**

**3.3.
LỆNH
THỊ
TRƯỜNG
- SÀN
HSX**

3 QUY ĐỊNH LỆNH GIAO DỊCH

3.4. CHỨNG KHOÁN BỊ HẠN CHẾ GIAO DỊCH - SÀN HSX

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

- Chỉ được giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận phiên chiều
- Thời gian giao dịch: 13h00 - 15h00

HỆ THỐNG KRX

- Được áp dụng phương thức giao dịch KLĐK nhiều lần (PCA)



• Nguyên tắc giao dịch:

- Khớp lệnh định kỳ mỗi 15 phút:
 - Chỉ đặt lệnh LO.
 - Không đặt lệnh đối ứng.
 - Không đặt lệnh thỏa thuận và lô lẻ.
- Quy định sửa/hủy:
 - 10 phút đầu: Được phép sửa/hủy lệnh.
 - 5 phút cuối: Không được sửa/hủy lệnh.

3 QUY ĐỊNH LỆNH GIAO DỊCH

PHỤ LỤC BẢNG: THỜI GIAN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HCGD (HSX)

THỜI GIAN		LOẠI LỆNH ĐƯỢC ĐẶT	HỦY/SỬA LỆNH	
Phiên ATO	09:00 - 09:15	ATO, LO	Không được	
PCA 01	09:15 - 09:30	LO	09:15 - 09:25 → Được	09:25 - 09:30 → Không được
PCA 02	09:30 - 09:45	LO	09:30 - 09:40 → Được	09:40 - 09:45 → Không được
PCA 03	09:45 - 10:00	LO	09:45 - 09:55 → Được	09:55 - 10:00 → Không được
PCA 04	10:00 - 10:15	LO	10:00 - 10:10 → Được	10:10 - 10:15 → Không được
PCA 05	10:15 - 10:30	LO	10:15 - 10:25 → Được	10:25 - 10:30 → Không được
PCA 06	10:30 - 10:45	LO	10:30 - 10:40 → Được	10:40 - 10:45 → Không được
PCA 07	10:45 - 11:00	LO	10:45 - 10:55 → Được	10:55 - 11:00 → Không được
PCA 08	11:00 - 11:15	LO	11:00 - 11:10 → Được	11:10 - 11:15 → Không được
PCA 09	11:15 - 11:30	LO	11:15 - 11:25 → Được	11:25 - 11:30 → Không được
PCA 10	13:00 - 13:15	LO	13:00 - 13:10 → Được	13:10 - 13:15 → Không được
PCA 11	13:15 - 13:30	LO	13:15 - 13:25 → Được	13:25 - 13:30 → Không được
PCA 12	13:30 - 13:45	LO	13:30 - 13:40 → Được	13:40 - 13:45 → Không được
PCA 13	13:45 - 14:00	LO	13:45 - 13:55 → Được	13:55 - 14:00 → Không được
PCA 14	14:00 - 14:15	LO	14:00 - 14:10 → Được	14:10 - 14:15 → Không được
PCA 15	14:15 - 14:30	LO	14:15 - 14:25 → Được	14:25 - 14:30 → Không được
Phiên ATC	14:30 - 14:45	ATO, LO	Không được	

4 GIAO DỊCH LÔ LẺ

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

- Phương thức khớp lệnh liên tục.
- Phương thức khớp lệnh thỏa thuận.

HỆ THỐNG KRX

- Phương thức khớp lệnh liên tục.
- Phương thức khớp lệnh thỏa thuận.
- **Phương thức khớp lệnh định kỳ (chỉ áp dụng giá LO)**

✗ Không được Giao dịch lô lẻ tại: ✗

- Phiên giao dịch **đầu tiên** của Cổ phiếu, CCQ và Chứng quyền mới niêm yết.
- Phiên giao dịch trở lại từ **25 phiên ngừng giao dịch**.

HSX

ATO

KLLT SÁNG

KLLT CHIỀU

ATC

09:00

09:15

11:30

13:00

14:30

14:45

HNX

KLLT SÁNG

KLLT CHIỀU

ATC

5 GIAO DỊCH THỎA THUẬN

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

- Bên **BÁN** là bên nhập lệnh mới, hủy lệnh GDTT
- Bên BÁN/MUA là bên nhập lệnh quảng cáo.

- Bên **MUA** là bên chấp nhận, từ chối GDTT
- Được phép hủy, sửa lệnh chưa khớp và đã khớp.

HỆ THỐNG KRX

Bên **BÁN/MUA** là bên **nhập lệnh mới, hủy lệnh GDTT chưa thực hiện**, nhập lệnh quảng cáo.

- Bên **MUA/BÁN** là bên chấp nhận, từ chối GDTT.
- Lệnh **GDTT** đã **thực hiện** → **Không được sửa/hủy**.
- **GDTT giữa 2 NĐTNN phải có xác nhận thông tin đúng mới hợp lệ.**

Khởi tạo
lệnh

Xác nhận
lệnh GDTT

5 GIAO DỊCH THỎA THUẬN

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

Bên BÁN khởi tạo thỏa thuận khi chuyển đổi lệnh quảng cáo thành lệnh GDTT.

Lệnh thỏa thuận được giao dịch và khớp lệnh đến hết phiên GDTT (09h00 - 15h00)

HỆ THỐNG KRX

- **ĐỐI TÁC** với bên quảng cáo khởi tạo thỏa thuận khi chuyển đổi lệnh quảng cáo thành lệnh GDTT.
- **Bên quảng cáo sẽ có nhiệm vụ xác nhận GDTT.**

- Bảng Giao dịch trong giờ (09h00 - 14h45)
- Bảng Giao dịch sau giờ (14h45 - 15h00)
- Bảng giao dịch độc lập, nên lệnh GDTT trong giờ chưa khớp, không thể chấp nhận lệnh sau 14h45.

**Xác nhận
lệnh quảng
cáo**

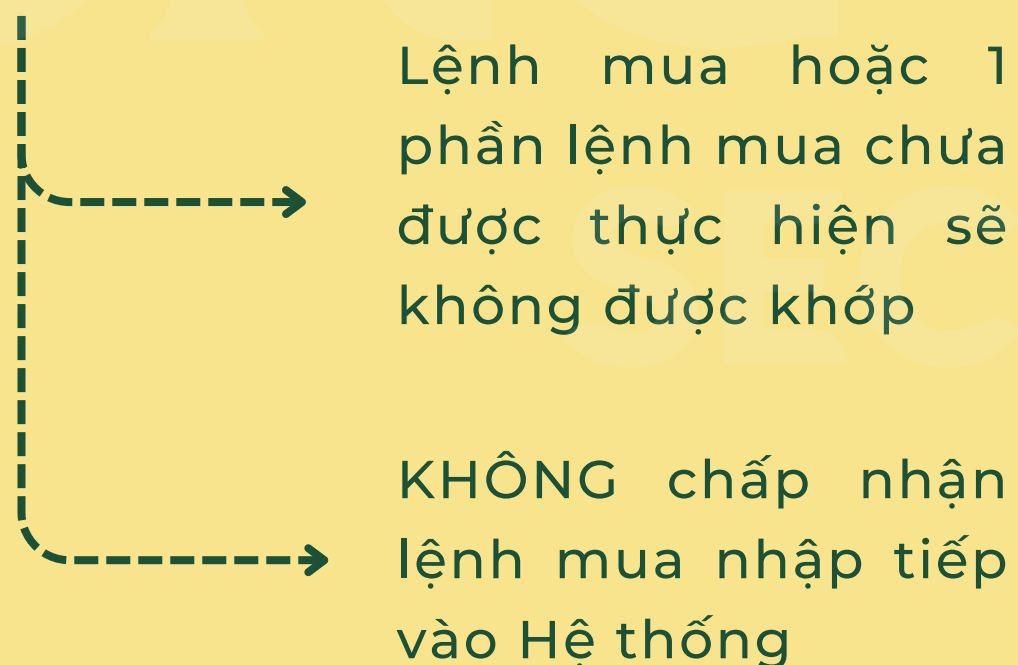
**Thời gian
giao dịch**

6 QUY ĐỊNH XÁC ĐỊNH CURRENT ROOM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

6.1. GIAO DỊCH KHỚP LỆNH

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

- Room NN giảm ngay khi **KHỚP** lệnh mua
- Room NN tăng sau ngày thanh toán khi KHỚP lệnh bán
- Room NN đã hết:



HỆ THỐNG KRX

- Room NN giảm ngay khi **NHẬP** lệnh mua
- Room NN tăng sau ngày thanh toán khi KHỚP lệnh bán
- Room NN < KL đặt mua: Lệnh mua **không được chấp nhận**
- Khi **sửa lệnh**, lệnh nhập vào hệ thống:
 - Sửa giảm KL → Room NN tăng tương ứng
 - Sửa tăng KL:
 - Room NN giảm tương ứng
 - Room NN < KL tăng → Từ chối lệnh sửa.
- Khi **hủy lệnh**: Room NN tăng tương ứng.



QUY ĐỊNH XÁC ĐỊNH CURRENT ROOM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

6.2. GIAO DỊCH THỎA THUẬN

	HỆ THỐNG HIỆN TẠI ●●●	HỆ THỐNG KRX ●●●
ROOM GIẢM	Ngay sau khi thực hiện GDTT → NĐTNN mua – NĐT trong nước bán.	Ngay khi nhập lệnh GDTT mua → NĐTNN mua – NĐT trong nước bán.
ROOM TĂNG	Sau khi thanh toán GDTT thành công	3 trường hợp: • Thanh toán GDTT thành công • NĐTNN hủy lệnh GDTT mua. • Bên bán từ chối lệnh GDTT của NĐTNN mua.
ROOM KHÔNG THAY ĐỔI	GDTT giữa hai NĐTNN.	GDTT giữa hai NĐTNN. → Hệ thống vẫn cho phép GDTT nếu khối lượng GDTT > Current Room.



ĐIỂM KHÁC BIỆT THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH





ĐIỂM KHÁC BIỆT THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH

1. Mở tài khoản và giao dịch
2. Mã Hợp đồng và Bảng giá
3. Quy định liên quan đến lệnh
 - 3.1. Lệnh Sửa
 - 3.2. Lệnh ATO/ATC
 - 3.3. Lệnh MTL
 - 3.4. Lệnh Close-Out
4. Ký quỹ giao dịch
5. Cơ chế Quản lý tài khoản
6. Giá dịch vụ bù trừ CKPS



1 MỞ TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

NGÀY T

Mở tài khoản
thành công

NGÀY T+1

**GIAO
DỊCH**

HỆ THỐNG KRX

NGÀY T

Mở tài khoản thành công
Giao dịch ngay trong ngày.

2 MÃ HỢP ĐỒNG VÀ BẢNG GIÁ

2.1. MÃ HỢP ĐỒNG

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

V N 3 0 F 2 5 0 4

VN30	F (Future)	25	4
Chỉ số	Hợp đồng	Năm	Tháng
VN30 Index	tương lai	đáo hạn	đáo hạn

HỆ THỐNG KRX

4 1 I 1 F 4 0 0 0

4	1	I1	F	4	000
Loại CK	Nhóm	Tài sản	Năm đáo	Tháng	Định
Phái	CK	cơ sở	hạn lấy	đáo hạn	danh
sinh	Phái	VN30=I1, GB05=B5, GB10=BA, VN100=I2	30 ký tự	lấy 12 ký	sản
	sinh		từ 0 → W	tự từ	phẩm
	1 = Future 2 = Future Spread		Trừ 3 ký tự I, O, U	1 → C	phái
					sinh
					HĐTL=000

2 MÃ HỢP ĐỒNG VÀ BẢNG GIÁ

2.2. BẢNG GIÁ

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

1. Hiện thị:

- Ba mức giá chào mua, chào bán tốt nhất của từng loại chứng khoán.
- Kèm theo khối lượng đặt mua, đặt bán tương ứng với các mức giá đó.

2. Lệnh ATO/ATC **hiển thị giá "ATO"/"ATC"**.

HỆ THỐNG KRX

1. Hiện thị:

- Ba mức giá dư mua, dư bán tốt nhất **còn lại sau dự kiến khớp** của từng loại chứng khoán.
- Kèm theo Khối lượng tương ứng với từng mức giá dư mua, dư bán đó.

2. Lệnh ATO/ATC **hiển thị mức giá xác định**; theo đó, thị trường có dư mua/dư bán của các loại lệnh:

- **Chỉ có Lệnh ATO/ATC**, hiển thị:

→ Giá dự kiến khớp.
→ Nếu không có giá dự kiến → Giá khớp gần nhất hoặc giá tham chiếu.

- **Lệnh giới hạn**, hiển thị:

→ Giá dư mua cao nhất + 1 đơn vị yết giá ($\leq$ giá trần).
→ Giá dư bán thấp nhất - 1 đơn vị yết giá ($\geq$ giá sàn).



Hướng dẫn chi tiết về lệnh ATO/ATC

3 QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN LỆNH

3.1. LỆNH SỬA

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

Được đồng thời sửa giá và sửa khối lượng trong cùng 1 lần sửa.

3.2. LỆNH ATO/ ATC

1. Bảng giá hiển thị giá ATO/ATC.

2. Lệnh ATO/ATC **được ưu tiên** trước lệnh LO khi so khớp lệnh.

HỆ THỐNG KRX

Không được đồng thời sửa giá và sửa khối lượng trong cùng 1 lần sửa.

1. Bảng giá **không hiển thị** giá ATO/ATC mà **hiển thị mức giá xác định**.

2. Lệnh ATO/ATC **không được ưu tiên** trước lệnh LO khi so khớp lệnh.

3 QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN LỆNH

3.3. LỆNH MTL

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO với mức giá đặt lệnh là:

Giá khớp lệnh gần nhất

3.4. LỆNH CLOSE- OUT

- Chưa có lệnh Close-Out.
- Khi trạng thái tài khoản bị Block, tài khoản **không được phép đặt lệnh** đến khi được chuyển sang trạng thái unblock.

HỆ THỐNG KRX

Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO với mức giá đặt lệnh là:

Giá khớp lệnh gần nhất + 1 tick size -----> **Lệnh mua**

Giá khớp lệnh gần nhất - 1 tick size -----> **Lệnh bán**

- **Có lệnh Close-Out để xử lý vi phạm.**
- Khi trạng thái tài khoản bị Block, **CTCK được phép đặt lệnh** Close-Out để đóng bớt vị thế giúp khắc phục bớt vi phạm.

4 KÝ QUỸ GIAO DỊCH

HỆ THỐNG HIỆN TẠI ●●●

ĐẶT LỆNH



RÚT KÝ QUỸ

Rút được tiền ký quỹ từ VSDC về sau khi đóng vị thế

HỆ THỐNG KRX ●●●



Chỉ rút được tiền ký quỹ sau ngày đóng vị thế (T+1)

4 KÝ QUỸ GIAO DỊCH

CÁCH TÍNH SỐ TIỀN KÝ QUỸ THEO YÊU CẦU

HỆ THỐNG HIỆN TẠI ●●●

SỐ TIỀN KÝ QUỸ THEO YÊU CẦU (MR)

$$\text{Ký quỹ ban đầu*} + \text{Chi phí} + \text{Tiền lỗ vị thế}$$

(Chi phí gồm Phí giao dịch, Thuế, Tiền lãi âm)

* KÝ QUỸ BAN ĐẦU

$$\text{SLHĐ} \times \text{Giá thị trường} \times \text{Hệ số nhân HĐ} \times \text{Tỷ lệ ký quỹ}$$

HỆ THỐNG KRX ●●●

$$\text{COMS} = \text{MAX (A,B)}$$

A = Ký quỹ rủi ro + Ký quỹ song hành + Ký quỹ chuyển giao

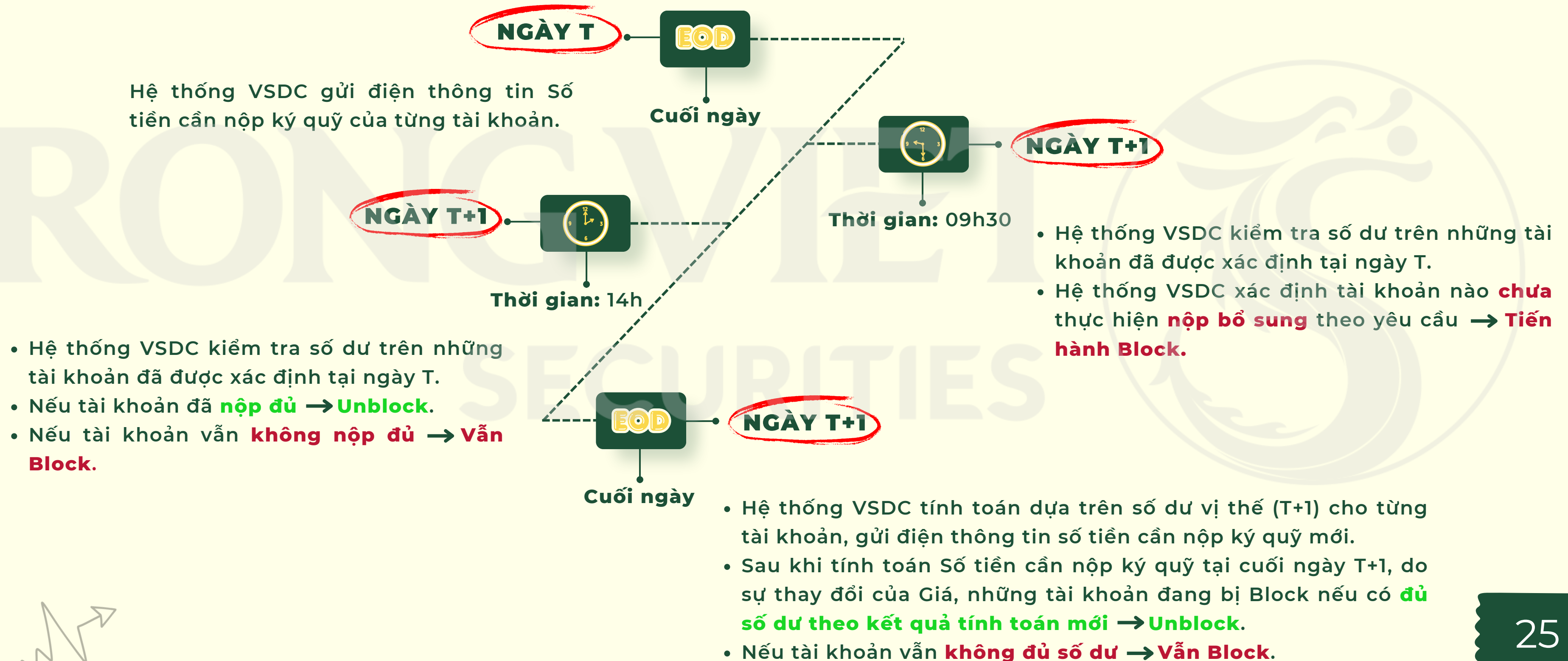
B = Ký quỹ tối thiểu



Phụ lục tham khảo: Cách tính giá trị ký quỹ yêu cầu

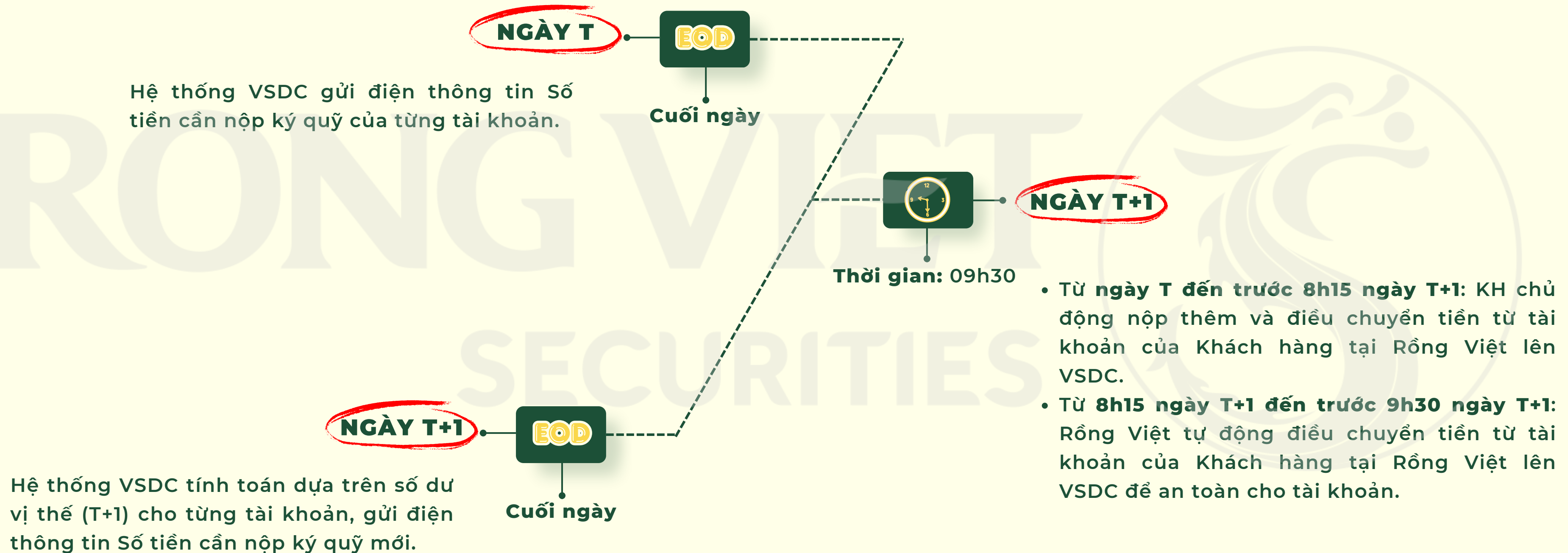
5 CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

5.1. QUY ĐỊNH TẠI VSDC



5 CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

5.2. QUY ĐỊNH TẠI RỒNG VIỆT



5 CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

5.3. ĐIỂM KHÁC BIỆT ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN CÓ TRẠNG THÁI BLOCK

HỆ THỐNG HIỆN TẠI	HỆ THỐNG KRX
CTCK gửi công văn cho VSDC yêu cầu mở chặn tài khoản để được phép đặt lệnh.  CTCK đóng bớt vị thế để giảm tỷ lệ sử dụng ký quỹ sau khi tài khoản được mở chặn. 	Khách hàng KHÔNG NỘP ký quỹ chứng khoán sẽ KHÔNG ĐƯỢC tăng vị thế/mở vị thế mới.  Khách hàng NỘP ĐỦ ký quỹ bổ sung trước 14h ngày T+1 sẽ ĐƯỢC PHÉP giao dịch từ sau 14h ngày T+1. 

(Theo Quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

6 GIÁ DỊCH VỤ BÙ TRỪ CKPS

HỆ THỐNG HIỆN TẠI

Phí quản lý vị thế
(bao gồm thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ)

2,550 VND/Hợp đồng/Tài khoản/Ngày

HỆ THỐNG KRX

Giá dịch vụ bù trừ chứng khoán phái sinh*
(trên giao dịch)

2,550 VND/Hợp đồng

* Theo quy định tại **Thông tư số 101/2021/TT-BTC** của Bộ tài chính về Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.